

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê L, sinh năm 1995; địa chỉ: 98 đường B, phường H, quận Cẩm Lệ, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đức T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn H, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Lê L và bà Nguyễn Thị Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê L và bà Nguyễn Thị Đức T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Đức T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Nguyễn Lê L tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông L đã nộp theo biên lai thu số 0000466 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Lê L số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường H, quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng;
(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 04/3/2016)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải